TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189/2025/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18/3/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Chị Tạ Hương G, sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Lê Mạnh C và chị Tạ Hương G kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội vào ngày 08/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp và chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con. Từ đầu năm 2012 chị G đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 21/3/2025 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh C và chị G không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mạnh C và chị Tạ Hương G thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh C và chị G không có con chung nên Toà án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh C và chị G không có tài sản, nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Mạnh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024778 ngày 17 tháng 3 năm 2025. Anh C đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh